TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ PHÚ QUỐC
TỈNH KIÊN GIANG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 39/2022/HNGĐ-ST
Ngày 03/6/2022
Về việc: "Xin ly hôn, giải quyết việc nuôi con chung"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHÚ QUỐC – TỈNH KIÊN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà: ***Ông Trần Ngọc Triệu***

Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Dương Tấn Đấu *– Chức vụ: Cán bộ nghỉ hưu.*

2. Ông Ngô Rạng Đông *– Chức vụ: Nguyên Trưởng trưởng Giáo dục và Đào tạo thành phố Phú Quốc.*

Thư ký phiên tòa: ***Ông Phạm Văn Chung****– Thư ký Toà án nhân dân thành phố Phú Quốc.*

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phú Quốc tham gia phiên tòa: ***Ông Nguyễn Xuân Vinh*** – Kiểm sát viên.

Trong ngày 03 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số: 15/2022/TLST-HNGĐ, ngày 18/01/2022, về: "Ly hôn, giải quyết việc nuôi con chung" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 31/2022/QĐXXST–HNGĐ ngày 28/4/2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 70A/2022/QĐST-HNGĐ ngày 16/5/2022, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Kim L, sinh năm: 1984

Địa chỉ: Ấp Búng Gội, xã Cửa Dương, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang.

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Minh Ph, sinh năm: 1982

Địa chỉ: Ấp Búng Gội, xã Cửa Dương, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang.

(chị L có đơn xin vắng mặt, anh Ph vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện xin ly hôn ngày 15 tháng 7 năm 2021, tại bản tự khai và các ý kiến có trong hồ sơ vụ án nguyên đơn chị Nguyễn Thị Kim L trình bày: Vào năm 2006 chị L và anh Nguyễn Minh Ph đến với nhau trên cơ sở tự nguyện

có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Cửa Dương, huyện Phú Quốc (nay là thành phố Phú Quốc), tỉnh Kiên Giang vào ngày 29 tháng 8 năm 2006. Trong quá trình chung sống vợ chồng có với nhau một người con chung là Nguyễn Thị Kim Ngân.

Thời gian đầu cuộc sống vợ chồng hạnh phúc, nhưng sau một thời gian vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, không tôn trọng lẫn nhau; anh Ph bỏ bê gia đình, không quan tâm chăm sóc vợ con mà lại thường xuyên ăn nhậu say sỉn về chửi mắng vợ con dẫn đến vợ chồng mâu thuẫn ngày càng gay gắt nên từ đầu năm 2017 đến nay hai vợ chồng vẫn sống chung nhà nhưng trên thực tế đã sống ly thân với nhau. Nay chị L xác định tình cảm vợ chồng không còn hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài, chị L yêu cầu được ly hôn với anh Ph.

Về con chung: Hiện nay người con chung Nguyễn Thị Kim Ngân đang do chị L trực tiếp nuôi dưỡng, khi ly hôn chị L yêu cầu được chăm sóc nuôi dưỡng người con chung đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi), không yêu cầu anh Ph cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Chị L xác định vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về công nợ chung: Cam kết không nợ ai và cũng không có ai nợ hai vợ chồng, không có ý kiến và không yêu cầu giải quyết.

* Bị đơn anh Nguyễn Minh Ph được Tòa án nhân dân thành phố Phú Quốc triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt. Do đó, Tòa án không thể tiến hành ghi lời khai, công khai chứng cứ và hòa giải được, Toà tiến hành lập biên bản không hoà giải được và công khai chứng cứ theo quy định.

Tại phiên tòa vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phú Quốc có ý kiến: việc chấp hành pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng đến thời điểm này đều đảm bảo đúng pháp luật..

Xét yêu cầu của chị Nguyễn Thị Kim L về việc xin ly hôn với anh Nguyễn Minh Ph có cơ sở chấp nhận, bởi lẽ: căn cứ vào chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, hôn nhân giữa chị L và anh Ph là hợp pháp có đăng ký kết hôn, được pháp luật thừa nhận, quá trình chung sống vợ chồng xảy ra mâu thuẫn không hàn gắn được. Căn cứ Điều 9, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 đề nghị chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị Kim L.

Về con chung: Chị L yêu cầu được nuôi dưỡng, chăm sóc người con chung Nguyễn Thị Kim Ngân đến tuổi trưởng thành, đồng thời con chung cũng có nguyện vọng ở cùng với chị L khi cha mẹ ly hôn. Căn cứ Điều 81 Luật hôn

nhân và gia đình năm 2014 giao người con chung cho chị L nuôi dưỡng là phù hợp. Chị L không yêu cầu xem xét việc cấp dưỡng nuôi con, đề nghị miễn xét.

Về tài sản chung: Chị L xác định vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu xem xét, đề nghị miễn xét

Về công nợ chung: Chị L xác định không có, không yêu cầu giải quyết, đề nghị miễn xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Kim L có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Xét thấy việc đương sự có đơn xin xét xử vắng mặt là phù hợp quy định pháp luật, căn cứ Điều 228, Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử xử vắng mặt nguyên đơn chị Nguyễn Thị Kim L.

Bị đơn anh Nguyễn Minh Ph đã được Tòa án nhân dân thành phố Phú Quốc triệu tập hợp lệ đến phiên tòa lần thứ hai nhưng vắng mặt. Xét thấy việc vắng mặt liên tục không có lý do chính đáng của bị đơn nhằm gây khó khăn cho nguyên đơn, kéo dài việc giải quyết vụ án. Sau khi làm đầy đủ thủ tục tố tụng, căn cứ Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt bị đơn anh Nguyễn Minh Ph.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Kim L và anh Nguyễn Minh Ph kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã Cửa Dương, huyện Phú Quốc (nay là thành phố Phú Quốc), tỉnh Kiên Giang vào ngày 29 tháng 8 năm 2006 là hôn nhân hợp pháp theo quy định tại khoản 1 Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Quá trình giải quyết vụ án, chị Nguyễn Thị Kim L xác định: Khả năng đoàn tụ không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, chị L giữ nguyên yêu cầu ly hôn với anh Ph. Đồng thời qua xác minh tại địa phương nơi cư trú của vợ chồng chị L và anh Ph thì việc mâu thuẫn vợ chồng là có thật, vợ chồng thường xuyên bất hòa và anh chị đã đã sống ly thân với nhau. Căn cứ Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử sơ thẩm chấp nhận chị Nguyễn Thị Kim L được ly hôn anh Nguyễn Minh Ph.

[3] Về con chung: Trong quá trình chung sống chị L và anh Ph có với nhau một người con chung là Nguyễn Thị Kim Ngân; kể từ khi sống ly thân cho đến nay, con chung do chị L trực tiếp nuôi dưỡng, đồng thời con chung có nguyện vọng ở cùng với chị L khi cha mẹ ly hôn. Để đảm bảo cho sự phát triển về thể chất lẫn tinh thần, trí tuệ của con chưa thành niên; Căn cứ Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử thống nhất giao người con chung cho chị Nguyễn Thị Kim L tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi trường

thành. Việc cấp dưỡng dưỡng nuôi con chị L không yêu cầu, Hội đồng xét xử miễn xét.

[4] Về tài sản chung: Chị L xác nhận vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết, Hội đồng xét xử miễn xét.

[5] Về công nợ chung: Chị L xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết, Hội đồng xét xử miễn xét.

[6] Về án phí: Chị Nguyễn Thị Kim L phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên!

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng các Điều 28, 35,147, 227, 228, 238, 266, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Áp dụng các Điều 9, 51, 56, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Áp dụng khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Kim L được ly hôn anh Nguyễn Minh Ph.

2. Về con chung:

Giao cháu Nguyễn Thị Kim Ngân, sinh năm 2007 cho chị Nguyễn Thị Kim L trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi), anh Ph không phải cấp dưỡng nuôi con cùng chị L.

Vì lợi ích mọi mặt của con khi cần thiết có thể thay đổi việc cấp dưỡng nuôi con hoặc người trực tiếp nuôi con.

Không bên nào được ngăn cản quyền trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

3. Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị Kim L xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết, Hội đồng xét xử miễn xét.

4. Về công nợ chung: Chị Nguyễn Thị Kim L xác nhận không có không yêu cầu giải quyết, Hội đồng xét xử miễn xét.

5. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Kim L phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm 300.000 đồng, nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phú Quốc, theo lai thu số 0004353 ngày 05/01/2022, chị Nguyễn Thị Kim L không phải nộp thêm.

Anh Nguyễn Minh Ph không phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

6. Về kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo trong hạn luật định 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa nên được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án niêm yết tại địa phương nơi cư trú) để xin xét xử phúc thẩm tại Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Trần NgọcTriệu

***Nơi nhận*:**
- TA tỉnh Kiên Giang;
- VKS thành phố Phú Quốc;
- THA thành phố Phú Quốc;
- UBND xã Cửa Dương, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ

.